

Số: 46/2018/QĐST-HNGĐ

Quận 1, ngày 26 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 15/2018/HNST ngày 11 tháng 01 năm 2018, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa: Người yêu cầu là bà Lê Thị Lệ M, sinh năm 1970 và ông Phạm Thanh T, sinh năm 1970; Cùng địa chỉ: 18A/77 đường K, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; Điều 54; Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Lệ M, sinh năm 1970 và ông Phạm Thanh T, sinh năm 1970; Cùng địa chỉ: 18A/77 đường K, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyển số 01 ngày 07/5/1997 của Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có một con chung tên Phạm Anh C, sinh ngày 03/12/1999. Hiện đã trưởng thành và không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Lệ M và ông Phạm Thanh T cùng chịu lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0022579 ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1. Bà M và ông T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. 1;
- Thi hành án dân sự Q. 1;
- UBND P. Đ, Q. 1;
- Lưu: VP, hồ sơ./.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THẨM PHÁN**

Lê Thị Mỹ Nhung